TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69 /HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Văn Nhị.
2.Ông Phạm Quốc Tuấn
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - công chức Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: bà Hà Thị Quy: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa,tỉnh Long an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông K, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp a, xã T, huyện T, tỉnh Long An

Bà Ngân có mặt. Ông Khang vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2019 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà N trình bày: bà với ông K tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2016. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình thạnh, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyền số 01ngày 15/7/2016. Vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên bà với ông Khang không còn sống chung với nhau nữa. Bà đã về bên mẹ ruột sinh sống từ tháng 2/2018 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Khang.

Về nuôi con chung: ông bà có một con chung tên Huỳnh Phúc Thịnh, sinh ngày 03/6/2017. Con đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Khang cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông K không có lời trình bày.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam. Đình Chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 01/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TỊA N

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà N yêu cầu ly hôn với ông K. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông K đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoản phiên tòa xét xử của Tòa án theo qui định của bộ luật tố tụng dân sự. Ông Khang không đến tòa án. Vì vậy,Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N với ông K tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2016. Ông Khang, bà Ngân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 01 ngày 15/7/2016. Bà Ngân cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng gay gắt. Bà Ngân đã về bên mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2018. Bà Ngân nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngân xin ly hôn với ông Khang . Ông Khang không đến tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc xin ly hôn của bà Ngân là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: ông Khang, bà Ngân có một con chung tên Huỳnh Phúc Thịnh, sinh ngày 03/6/2017. Theo lời trình bày của bà Ngân thì con trai đang sống chung với bà Ngân. Ông Khang không đến nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thịnh cho bà Ngâng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Khang không phải cấp dưỡng cho con do bà Ngân từ chối.

[4] Về tài sản chung: tại phiên tòa bà Ngân không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Ngân phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông K.

Bà N và ông K được ly hôn.

Về nuôi con chung: tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Phúc Thịnh, sinh ngày sinh ngày 03/6/2017 cho bà Ngân trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Khang không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Khang được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà Ngân, ông Khang có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: bà Ngân phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Ngân nộp ngày 30/7/2019 biên thu lai số 0004621 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận
- *Tòa án tỉnh*
- *THA, VKS*
- *Các đương sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

- *Lưu*

Phạm Thị Tơ